Bài tập cuối tuần
Môn:Toán – Tuần 13

Bài 1. Tính:

8 + 2 – 4 = ...	6 + 4 – 7 = ...	8 – 5 + 6 = ...
2 + 8 + 0 = ...	3 + 1 + 2 = ...	9 – 4 + 2 = ...
5 – 5 + 9 = ...	9 – 6 + 7 = ...	10 – 5 + 3 = ...

Bài 2. Viết phép tính thích hợp:

a) Mai có: 10 bút chì

Mai tặng bạn: 4 bút chì

Mai còn: ..... bút chì.

....	....	....	....	....

b) Lan hái: 4 bông hoa

Nga hái: 5 bông hoa

Cả hai bạn hái: ..... bông hoa.

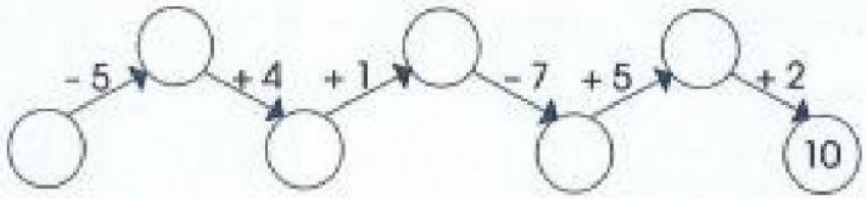
....	....	....	....	....

Bài 3. Điền dấu (+, –) thích hợp vào ô trống:

5		3		2	=	10
5		3		2	=	6
5		3		2	=	4

5		3		2	=	0
10		4		6	=	0
0		6		4	=	10

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống:

10 – ☐ > 8	10 – ☐ < 2 – 1	7 + ☐ = 4 + 5
9 + ☐ < 10	9 – ☐ > 3 + 5	5 + ☐ < 10 – 4
8 – ☐ = 2	4 + 5 = ☐ + 7	3 + 6 > ☐ + 8

LIVEWORKSHEETS

Bài 6 Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 7 Điền số thích hợp vào ô trống:

4 + 5 - 6 = ☐	2 + ☐ + 5 = 7	4 + 6 - 8 = ☐
1 + 8 - ☐ = 4	☐ - 2 + 8 = 9	10 - ☐ + 2 = 6
7 + 3 - 6 = ☐	1 + 6 = 5 + ☐	10 - 9 + 7 = ☐

Bài 8 Điền dấu (+, -) thích hợp vào ô trống:

5 ☐ 5 = 5 ☐ 4 ☐ 1	8 ☐ 2 ☐ 6 = 9 ☐ 5
4 ☐ 6 ☐ 5 = 7 ☐ 2	9 ☐ 4 = 4 ☐ 2 ☐ 1
10 ☐ 4 ☐ 3 = 10 ☐ 1	10 ☐ 4 ☐ 3 ☐ 5 = 4

Bài 9 Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

....	+	7	-	5	+	4	=	9
....	+	3	-	4	+	6	=	10
....	+	7	-	4	+	2	=	8

LIVEWORKSHEETS